

Số: **96/2020/QĐST-HNGĐ**

Ngũ Hành Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **26/2020/TLST-HNGĐ** ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Bá Thị M** Sinh năm 1973.

Địa chỉ thường trú: Tổ 46 (53 cũ), phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: Số 29 đường P, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Minh H**, Sinh năm 1971.

Địa chỉ thường trú: Tổ 46 (53 cũ), phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: Số 43 đường N, tổ 17, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Bá Thị M và anh Hoàng Minh H.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Bá Thị M và anh Hoàng Minh H thỏa thuận:

-Giao con chung là Hoàng Minh Th, sinh ngày 24/12/2002 cho chị Huỳnh Bá Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Minh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/5/1996 đã trưởng thành nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Chị M và anh H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu không tự thỏa thuận được để xảy ra tranh chấp thì chị M, anh H sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

3/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Huỳnh Bá Thị M tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp tại biên lai thu số 0009859 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Chị M được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000đ.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường A, q.Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số:58 đăng ký ngày 13/9/1995)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ